

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN KIM NGỌC.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông NGUYỄN VĂN TU

2. Ông NGUYỄN VĂN HIỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông NGUYỄN VĂN HẢI - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1990. Nơi sinh: tỉnh LA; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh LA; Nghề nghiệp: thợ sửa máy may; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lê Văn N và bà Lê Thị C; Anh, chị em ruột có 7 người bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thảo N và có 01 người con tên Nguyễn Lê Minh NH, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2021, tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 11/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*** Người làm chứng:**

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh T.

Trần Thị Thúy K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T

Lê Ái Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh LA

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C làm nghề sửa máy may công nghiệp và biết anh Lê Ái Q, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh LA và anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T có nhu cầu bán các loại máy may công nghiệp đã qua sử dụng. Vào khoảng tháng 01/2021, C có thỏa thuận hợp đồng với anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh T giao 03 máy may lập trình và 05 máy thay kim cho anh K với giá 64.500.000 đồng. Đến ngày 20/01/2021, anh K và C thỏa thuận giao, nhận máy tại xưởng may Ái Q của anh Lê Ái Q tại ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T, do anh K và C thống nhất trừ số tiền 6.000.000 đồng C nợ anh K vào hợp đồng nên anh K giao cho Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh T số tiền 58.500.000 đồng, đi cùng Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh T đến gặp C để giao tiền và nhận máy đem về.

Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2021, H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C – 094.16 chở P đến xưởng may Ái Q thuộc ấp B, xã TB, huyện C gặp C. Tại đây, H đưa P số tiền 58.500.000 đồng, gồm: 02 xấp tiền loại mệnh giá 100.000 đồng giá trị 20.000.000 đồng, 01 xấp tiền loại mệnh giá 500.000 đồng giá trị 38.500.000 đồng để P đi cùng C lấy máy, P đưa C toàn bộ số tiền 58.500.000 đồng để C vào gặp chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T thỏa thuận hợp đồng mua máy, sau khi lập hợp đồng mua 01 máy lập trình hiệu Brother với giá 15.000.000 đồng, C đưa P cất giữ hợp đồng rồi kêu P cùng H tiếp tục đi sang cơ sở của anh G thuộc ấp L, xã N, huyện C để mua thêm máy. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 đi trước, còn H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C – 094.16 chở Phong phía sau, trên đường đi C sử dụng điện thoại liên hệ anh G để thông báo qua mua máy thì chị Trần Thị Thanh T (vợ **anh G**), sinh năm 1992, địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C cho C biết không còn bán máy, do không có đủ số lượng máy giao cho anh K nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền đã nhận. Thực hiện ý định chiếm đoạt tiền, C điều khiển xe trốn tránh khỏi tầm quan sát của H và P, sau đó tắt máy điện thoại di động, điều khiển xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 về địa bàn thị xã C, tỉnh T trốn tránh anh K, rồi C về phòng trọ

đang ở thuê thuộc ấp B, xã TB, huyện C, lấy toàn bộ quần áo, đồ dùng cá nhân đến gửi tại điểm game bắn cá “Vũ B 21” của anh Bùi Minh T, sinh năm 1992, địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh T. Số tiền chiếm đoạt, C đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân, đánh bạc dưới hình thức game bắn cá, không còn khả năng thanh toán, trả lại tiền cho anh K. Đến ngày 25/01/2021 C bị phát hiện, bắt giữ tại Công an xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV có mã số thẻ 9704180000012122461 tên Lê Văn C;

- 01 xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 hiệu Honda Waves màu đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe 62M1 – 051.14;

- 01 phiếu thu của Viettel Store Cai Lậy, người nộp Lê Văn C;

- 01 máy mô tua điện cho máy may công nghiệp nhãn hiệu Sunstar; 01 máy mô tua điện dùng cho máy may công nghiệp hiệu CNT;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, màn hình bị nứt;

- 01 áo khoác màu nâu đen, sau lưng có chữ QD-BK; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có sọc dọc màu đen; 01 quần short bằng vải Jeans màu xanh trắng; 01 đôi dép nam màu đỏ; 01 ba lô màu xám, đen bên trong có: 04 áo sơ mi dài tay bằng vải màu trắng; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu tím; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng có hoa văn gồm nhiều hình bánh lái tàu màu xanh; 01 quần Jean nam dài màu xanh; 02 quần Jean nam dài đến đầu gối màu xanh trắng (quần short); 01 quần short nam màu vàng; 01 xô nhựa có chữ ETPEC bên trong thùng chứa 19 móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng, 01 bao ny lông màu đen bên trong chứa 01 đôi giày nam màu đen, 01 đôi màu xám.

Quá trình điều tra làm rõ, xe mô tô biển số 62M1-051.14 do Nguyễn Thị Kim Cương đứng tên chủ sở hữu, xe này bị cáo đã mua lại sử dụng nhưng không lập giấy mua bán và không lập thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tất cả các vật chứng Cơ quan điều tra tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 58.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ vào các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSHCL ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết

giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật, đề nghị áp dụng áp dụng Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo C 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV có mã số thẻ 9704180000012122461 tên Lê Văn C; 01 áo khoác màu nâu đen, sau lưng có chữ QD-BK; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có sọc dọc màu đen; 01 quần short bằng vải Jeans màu xanh trắng; 01 đôi dép nam màu đỏ; 01 ba lô màu xám, đen bên trong có: 04 áo sơ mi dài tay bằng vải màu trắng; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu tím; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng có hoa văn gồm nhiều hình bánh lái tàu màu xanh; 01 quần Jean nam dài màu xanh; 02 quần Jean nam dài đến đầu gối màu xanh trắng (quần short); 01 quần short nam màu vàng; 01 xô nhựa có chữ ETPEC bên trong thùng chứa 19 móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng, 01 bao ny lông màu đen bên trong chứa 01 đôi giày nam màu đen, 01 đôi màu xám; Tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 hiệu Honda Waves màu đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe 62M1 – 051.14; 01 máy mô tua điện cho máy may công nghiệp nhãn hiệu Sunstar; 01 máy mô tua điện dùng cho máy may công nghiệp hiệu CNT; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, màn hình bị nứt để đảm bảo thi hành án

Về bồi thường thiệt hại, căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 58.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận, do làm nghề sửa máy may công nghiệp và biết anh Quốc và anh G có nhu cầu bán các loại máy may công nghiệp đã qua sử dụng, khoảng tháng 01/2021, bị cáo thỏa thuận hợp đồng với anh K giao 03 máy may lập trình và 05 máy thay kim với giá 64.500.000 đồng cho anh K, thỏa thuận giao, nhận máy tại xưởng may Ái Q của anh Q tại ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T vào ngày 20/01/2021, giữa anh K và bị cáo thống nhất trừ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo nợ anh K vào hợp đồng nên anh K giao cho anh H số tiền 58.500.000 đồng, đi cùng anh P, đến gặp bị cáo để giao tiền và nhận máy đem về. Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2021, anh H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C –

094.16 chở anh P đến xưởng may Ái Q gặp bị cáo. Tại đây, anh H đưa anh P số tiền 58.500.000 đồng, để Phong đi cùng bị cáo lấy máy, anh P đưa bị cáo toàn bộ số tiền 58.500.000 đồng để bị cáo vào gặp chị K thỏa thuận hợp đồng mua máy, sau khi lập hợp đồng mua 01 máy lập trình hiệu Brother với giá 15.000.000 đồng, bị cáo đưa anh P cất giữ hợp đồng rồi kêu anh P cùng anh H tiếp tục đi sang cơ sở của anh G để mua thêm máy. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 đi trước, còn anh H điều khiển xe ô tô tải chở anh P phía sau, trên đường đi bị cáo điện thoại liên hệ anh G để thông báo qua mua máy thì chị T (vợ anh G) cho bị cáo biết không còn bán máy, do không có đủ số lượng máy giao cho anh K nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền đã nhận, bị cáo điều khiển xe trốn tránh khỏi tầm quan sát của anh H và anh P, sau đó tắt máy điện thoại di động, trốn tránh anh K. Số tiền chiếm đoạt, bị cáo đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân, đánh bạc dưới hình thức game bắn cá, không còn khả năng thanh toán, trả lại tiền cho anh K. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, không chịu lao động lương thiện mà lại muốn hưởng thụ, bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu ngày 25/9/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; Ngày 07/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Che giấu tội phạm” và “Trộm cắp tài sản” tuyên phạt 02 năm tù giam, bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn K xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có cơ sở xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Xét thấy 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV có mã số thẻ 9704180000012122461 tên Lê Văn C; 01 áo khoác màu nâu đen, sau lưng có chữ QD-BK; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có sọc dọc màu đen; 01 quần short bằng vải Jeans màu xanh trắng; 01 đôi dép nam màu đỏ; 01 ba lô màu xám, đen bên trong có: 04 áo sơ mi dài tay bằng vải màu trắng; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu tím; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng có hoa văn gồm nhiều hình bánh

lái tàu màu xanh; 01 quần Jean nam dài màu xanh; 02 quần Jean nam dài đến đầu gối màu xanh trắng (quần short); 01 quần short nam màu vàng; 01 xô nhựa có chữ ETPEC bên trong thùng chứa 19 móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng, 01 bao ny lông màu đen bên trong chứa 01 đôi giày nam màu đen, 01 đôi màu xám, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo; Đối với 01 xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 hiệu Honda Waves màu đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe 62M1 – 051.14; 01 máy mô tua điện cho máy may công nghiệp nhãn hiệu Sunstar; 01 máy mô tua điện dùng cho máy may công nghiệp hiệu CNT; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, màn hình bị nứt là tài sản của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 58.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về điều luật áp dụng và trách nhiệm dân sự là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 175; Khoản 1 điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/9/2021 (06 tháng 07 ngày).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Chánh:

Trả cho bị cáo 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV có mã số thẻ 9704180000012122461 tên Lê Văn C; 01 áo khoác màu đen, sau lưng có chữ QD-BK; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có sọc dọc màu đen; 01 quần short bằng vải Jeans màu xanh trắng; 01 đôi dép nam màu đỏ; 01 ba lô màu xám, đen bên trong có: 04 áo sơ mi dài tay bằng vải màu trắng; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu tím;

01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng có hoa văn gồm nhiều hình bánh lái tàu màu xanh; 01 quần Jean nam dài màu xanh; 02 quần Jean nam dài đến đầu gối màu xanh trắng (quần short); 01 quần short nam màu vàng; 01 xô nhựa có chữ ETPEC bên trong thùng chứa 19 móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng, 01 bao ny lông màu đen bên trong chứa 01 đôi giày nam màu đen, 01 đôi màu xám.

Tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 62M1 – 051.14 hiệu Honda Waves màu đen bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe 62M1 – 051.14; 01 máy mô tua điện cho máy may công nghiệp nhãn hiệu Sunstar; 01 máy mô tua điện dùng cho máy may công nghiệp hiệu CNT; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, màn hình bị nứt để đảm bảo thi hành án

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 357 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Lê Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc